



Số: 01/2025/BC-BKS-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Người điều hành khác (sau đây gọi tắt là "Ban Điều hành") và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện công tác giám sát năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức họp và thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến đề thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định nếu phát sinh. Hội đồng quản trị đã thông qua 26 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty, đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, đồng hành cùng Ban Điều hành bám sát mục tiêu và triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên.
- Riêng đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Phương án tăng vốn theo phương thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu chưa được hoàn thành trong năm 2024 như kế hoạch.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2024, Ban Điều hành đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tiếp nhận chỉ đạo từ Hội đồng quản trị và thực hiện đúng các quyết định chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua 26 Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành và bám sát mục tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp thường niên đúng quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.
- Về công tác giám sát và đánh giá hiệu quả của cơ cấu tổ chức, công tác triển khai chức năng nhiệm vụ của các phòng ban của Công ty vẫn phát huy hiệu quả phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, Công ty cũng đã thông qua việc miễn

nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Quốc Dũng và bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Sơn giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc.

- Công tác triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính được thực hiện đúng theo chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Về công tác công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban Kiểm soát ghi nhận một số giao dịch với bên có liên quan của Công ty chưa được thực hiện công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, mặc dù các giao dịch này đã được trình bày đầy đủ trên báo cáo tài chính định kỳ. Qua rà soát, nguyên nhân chủ yếu được xác định là do thiếu sót trong quy trình phối hợp và phân luồng thông tin nội bộ giữa các bộ phận chức năng. Ban Điều hành đã có các biện pháp khắc phục như thực hiện công bố bổ sung, rà soát và điều chỉnh quy trình nội bộ, đồng thời phân công lại rõ ràng trách nhiệm trong việc giám sát và công bố thông tin theo quy định.

III. VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Công tác soát xét báo cáo tài chính:

- Về công tác lập báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và các Công ty thành viên kịp thời và đảm bảo tiến độ lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty. Qua công tác thẩm định phương pháp lập và cách trình bày của BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của đơn vị kiểm toán, cụ thể là xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính do Công ty lập đã phản ánh đầy đủ trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Kiểm tra các biến động trọng yếu trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của toàn hệ thống như sau:

+ Bảng Cân đối kế toán tóm tắt:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU BCTC TCO	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Chênh lệch trong kỳ	% thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	836.95	1,106.32	269.37	32.18%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1,295.51	1,377.38	81.87	6.32%

TỔNG TÀI SẢN	2,132.46	2,483.69	351.24	16.47%
C. NỢ PHẢI TRẢ	1,313.34	1,365.23	51.89	3.95%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	819.11	1118.46	299.35	36.55%
TỔNG NGUỒN VỐN	2,132.46	2,483.69	351.24	16.47%

Tại thời điểm báo cáo tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tăng 16.47% lên trên 2,400 tỷ đồng, trong đó:

. Tài sản ngắn hạn tăng 269.37 tỷ đồng so với năm 2023 chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tăng 219 tỷ đồng. Việc gia tăng dư nợ này phần lớn đến từ việc thực hiện các dự án đầu khí ngoài khơi tại thời điểm cuối năm 2024.

. Tài sản dài hạn tăng 81.87 tỷ đồng đến từ việc Công ty thực hiện công tác góp vốn thành lập Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid (TC Mermaid), Công ty Cổ phần Hỗ trợ Hàng hải và Dịch vụ Ngoài khơi Tân Cảng (TCOS) và mua cổ phần Công ty Vận tải biển Tân Cảng (TCS), đồng thời đầu tư mua sắm tài sản (ROV 150HP cho VSP thuê).

. Vốn chủ sở hữu tăng 299.35 tỷ đồng chủ yếu là nhờ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm cuối năm 2024 tăng 254 tỷ đồng.

Với cơ cấu tài chính trên cho thấy quy mô hoạt động của Công ty trong năm 2024 có phát triển đột phá về tài sản, lợi nhuận, cũng như đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

+ Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tóm tắt toàn hệ thống TCO:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Chênh lệch trong kỳ	% thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,413.89	3,138.48	1,724.59	121.98%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2,118.42	2,523.06	404.64	19.10%
TỔNG TÀI SẢN HN	3,532.31	5,661.54	2,129.23	60.28%
C. NỢ PHẢI TRẢ	2,391.22	4,136.88	1,745.66	73.00%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,141.09	1,524.66	383.57	33.61%
TỔNG NGUỒN VỐN HN	3,532.31	5,661.54	2,129.23	60.28%

Tổng tài sản và nguồn vốn của toàn hệ thống TCO đã tăng thêm hơn 2,100 tỷ tương ứng tăng 60.28%.

. Đối với tài sản ngắn hạn, nguyên nhân tăng chủ yếu do tăng các khoản phải thu khách hàng và khoản chi phí SXKD dở dang phục vụ dự án của Công ty TCDG. Trên thực tế, khách hàng đã tạm ứng tiền triển khai dự án, doanh thu đang được ghi nhận theo tiến độ nghiệm thu/ thanh quyết toán căn cứ trên khoản tiền đã tạm ứng trước dẫn đến sổ sách kế toán phát sinh tăng khoản phải thu khách hàng tương ứng. BKS đánh giá việc ghi nhận này phù hợp với nguyên tắc và chế độ kế toán, không phát sinh rủi ro về nợ xấu.

. Đối với tài sản dài hạn, các Công ty trong hệ thống đã tiếp tục đầu tư tàu, phương tiện vận tải, trang thiết bị phục vụ hoạt động SXKD (TCO: ROV 150HP; TCGT: cầu khung RTG; TCDG: Sà lan TC16, Tàu TC Cam Ranh, Sà lan TC26, ô tô tải và trang thiết bị nạo vét, thi công... nâng tổng số phương tiện phục vụ dự án của TCDG lên 158 phương tiện),



cộng với việc Công ty mẹ đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết (Công ty TC Mermaid, TCOS, TCS). Điều này cho thấy việc quyết liệt tăng cường đầu tư nhằm tạo ra chu kỳ tăng trưởng mới, đồng thời thể hiện sự cam kết của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc thúc đẩy tăng trưởng dài hạn, phát triển bền vững.

. Đối với nguồn vốn, các Công ty trong hệ thống (chủ yếu là Công ty TCDG) đã tận dụng được nguồn vốn tạm ứng trước từ khách hàng, cũng như toàn hệ thống đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận tốt góp phần gia tăng nguồn vốn hoạt động, cung cấp năng lực tài chính vững vàng hơn trong việc triển khai kế hoạch SXKD và mở rộng đầu tư.

+ Kết quả kinh doanh tóm tắt:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2024	2023	KHKD 2024	TH2024/ TH2023	TH2024/ KH2024
Doanh thu riêng TCO	2,117.51	1,069.05	1,429.46	198%	148%
Chi phí riêng TCO	1,661.21	893.35	1,241.59	186%	134%
LN TRƯỚC THUẾ	456.29	175.70	187.87	260%	243%
LN SAU THUẾ	387.62	150.29	159.69	258%	243%
Doanh thu HN	3,924.62	1,601.25	3,833.00	245%	102%
Chi phí HN	3,342.78	1,360.60		246%	
LN HN TRƯỚC THUẾ	581.84	240.65		242%	
LN HN SAU THUẾ	490.31	200.67	303.00	244%	162%

. Về kết quả SXKD, năm 2024 Công ty mẹ đạt mức tăng trưởng vượt bậc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu tăng 48% so với kế hoạch và gấp đôi so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế tăng hơn 2.4 lần so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước. Kết quả ấn tượng này đạt được nhờ việc Công ty khai thác tối đa công suất của hầu hết các phương tiện, thiết bị cung cấp dịch vụ ngoài khơi trong nước và trong khu vực, đồng thời hưởng lợi được từ việc gia tăng mặt bằng giá cho thuê so với năm trước.

. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh tại các Công ty con và Công ty liên kết cũng ghi nhận những khởi sắc rõ rệt. Đặc biệt, hai Công ty TCDG và TCGT đã đi vào hoạt động SXKD ổn định và có mức tăng trưởng mạnh mẽ so với năm trước, đóng góp đáng kể vào kết quả chung của toàn hệ thống. Nhờ đó, kết quả hợp nhất đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2024.

+ Báo cáo dòng tiền tóm tắt:

đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU LCTT	2024	2023	SO SÁNH
Dòng tiền HDKD riêng TCO	542.31	356.97	185.35
Dòng tiền HĐĐT riêng TCO	-254.47	-144.02	-110.45
Dòng tiền HĐTC riêng TCO	-178.35	-67.51	-110.84
Dòng tiền riêng TCO trong kỳ	109.50	145.44	-35.94
Dư tiền riêng TCO đầu kỳ	241.70	96.27	145.43

CHỈ TIÊU LCTT	2024	2023	SO SÁNH
Dư tiền riêng TCO cuối kỳ	351.73	241.70	110.03
Dòng tiền HĐKD HN	808.56	719.29	89.27
Dòng tiền HĐĐT HN	-831.69	-562.59	-269.10
Dòng tiền HĐTC HN	67.50	237.27	-169.77
Dòng tiền HN trong kỳ	44.37	393.97	-349.61
Dư tiền riêng HN đầu kỳ	547.85	153.89	393.96
Dư tiền riêng HN cuối kỳ	592.77	547.85	44.92

. Báo cáo dòng tiền năm 2024 cho thấy Ban Điều hành đã quản trị dòng tiền hiệu quả, tạo ra sự linh hoạt trong hoạt động kinh doanh và đầu tư. Việc gia tăng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, kết hợp với việc duy trì nguồn vốn đầu tư và dự trữ tiền ổn định, là những dấu hiệu cho thấy Công ty đang trên đà phát triển bền vững.

- Về công tác thực hiện nghĩa vụ thuế và ngân sách, Công ty thực hiện kê khai và hạch toán thuế GTGT, Thuế TNCN, Thuế TNDN, Thuế nhà thầu, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường,... đầy đủ và theo quy định của luật thuế.
2. Công tác quản lý và sử dụng vốn của Công ty:
- Công tác quản lý vốn lưu động: Công ty thực hiện quản lý quỹ tiền mặt theo định mức chi tiêu tồn quỹ, thực hiện thu chi theo đúng quy trình thanh toán, các phiếu chi thanh toán, UNC có đầy đủ chứng từ và được phê duyệt của Ban Điều hành.
 - Công tác quản lý công nợ: phòng Tài chính kế toán phối hợp với phòng Kế hoạch kinh doanh định kỳ hàng tháng họp rà soát và chủ động đơn đốc thu hồi công nợ của các khách hàng đến hạn/ quá hạn thanh toán theo hợp đồng, có báo cáo Ban Điều hành để nắm tình hình và đề xuất hỗ trợ, công tác thu hồi công nợ vẫn duy trì và đảm bảo cho dòng tiền hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý các khoản công nợ tồn đọng lâu như sau:

TÊN KHÁCH HÀNG	Dư nợ tại 31/12/2023	Thu hồi trong năm 2024	Dư nợ tại 31/12/2024
Marin East Company Limited	13,655,711,894	12,973,329,232	686,826,695
Harvester Offshore Sdn Bhd	8,068,606,000	4,408,562,365	3,935,620,860
Công ty TNHH Một Thành Viên Linh Ngọc Ngân (*)	2,037,066,570	2,037,066,570	0
Jungwon Maritime Pte Ltd	21,680,737,947	0	21,680,737,947

Trong năm 2024, Công ty đã đẩy mạnh việc thu hồi các khoản nợ tồn đọng lâu và đạt được những kết quả khả quan về việc giảm dần dư nợ, cụ thể:

. Đối với khách hàng Marin East: đã thu hồi được hầu hết công nợ tồn đọng (khoảng 13 tỷ đồng), dư nợ còn lại tại thời điểm 31/12/2024 là 686 triệu đồng.

. Đối với khách hàng Harvester Offshore: đã thu hồi 4.4 tỷ đồng, dư nợ còn lại là 3.9 tỷ đồng.

. Đối với khách hàng Linh Ngọc Ngân: căn cứ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024, ĐHĐCĐ đã thông qua việc loại trừ khỏi sổ sách kế toán khoản công nợ khó đòi này.

. Đối với khách hàng Jungwon (công nợ 21.68 tỷ đồng đã trích lập dự phòng): Công ty đã làm việc với đơn vị tư vấn pháp lý và rà soát, đánh giá hồ sơ để lập phương án trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc xử lý khoản công nợ này.

- Về việc kiểm soát dòng tiền: phòng Tài chính kế toán duy trì theo dõi thường xuyên, cập nhật tình hình dòng tiền của Công ty mẹ cũng như các Công ty con trong hệ thống định kỳ hàng tháng; thực hiện phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả, an toàn, đảm bảo tính thanh khoản, tiết kiệm chi phí vốn, đáp ứng kịp thời các nghĩa vụ tài chính cũng như có phương án sử dụng vốn để đầu tư mở rộng hoạt động SXKD.
- Về công tác kiểm soát ngân sách, định kỳ hàng quý, Ban Điều hành phối hợp cùng phòng Tài chính kế toán và Ban Kiểm soát chủ trì họp tổng kết thực hiện ngân sách quý với từng phòng ban, đảm bảo các chi phí của phòng ban đều được thực hiện theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt đầu năm. Dự kiến trong năm 2025 Công ty sẽ cải thiện cơ chế theo dõi, kiểm soát ngân sách thông qua phần mềm quản trị nhằm chủ động hơn trong công tác kiểm soát chi phí phát sinh và đẩy nhanh tiến độ tổng hợp, đối chiếu thực hiện ngân sách hàng tháng/ quý.
- Về công tác huy động vốn kinh doanh, đầu tư trong kỳ, Công ty đã huy động tại các tổ chức tín dụng và các cá nhân (dưới hình thức ủy thác) để tăng cường vốn cho hoạt động SXKD. Ban Điều hành thực hiện đúng theo quy định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt về việc cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng bổ sung vốn lưu động, cấp nguồn vốn đối ứng đầu tư vào các tài sản, dự án.
- Về công tác thực hiện đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư trong kỳ:

. Đầu tư tài sản:

TÀI SẢN ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ PHÊ DUYỆT ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ THỰC TẾ ĐẦU TƯ TRONG NĂM	TRẠNG THÁI ĐẦU TƯ
ROV 150HP	112,717,182,758 đồng	53,996,778,654 đồng	Đã thanh toán 50% giá trị đầu tư. Hiện thiết bị đang trong quá trình sản xuất.
Sà lan Tân Cảng 375	3,154,000 USD (tương đương 80,427,000,000 đồng)	144,788,572 đồng	Giá trị đầu tư ghi nhận trên BCTC năm 2024 là chi phí kiểm tra trước khi mua. Tuy nhiên Công ty đã đặt cọc 10% giá mua (7,218,157,500 đồng tương đương 282,500 USD) vào cuối năm 2024, đang ghi nhận trên khoản mục Trả trước cho người bán. Tính đến tháng 03/2025 đã thanh toán 100% giá mua và hoàn thành tiếp nhận, sửa chữa để chuẩn bị đưa vào khai thác.

. Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết:

CÔNG TY LIÊN KẾT	GIÁ TRỊ PHÊ DUYỆT ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ THỰC TẾ ĐẦU TƯ TRONG NĂM	TRẠNG THÁI ĐẦU TƯ
Công ty TC Mermaid	17,767,500,000 đồng	17,767,500,000 đồng	Đã hoàn thành và đi vào hoạt động SXKD
Công ty TCOS	18,000,000,000 đồng	18,000,000,000 đồng	Đã hoàn thành và đi vào hoạt động SXKD
Công ty TCS	218,925,000,000 đồng (giá chuyển nhượng)	218,925,000,000 đồng (giá chuyển nhượng)	Đã hoàn thành

. Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành thủ tục giải thể Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu theo đúng quy định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt. Công ty đã nhận lại toàn bộ phần vốn đầu tư là 30 tỷ đồng.

3. Đánh giá các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty:

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024
Chỉ số thanh toán hiện hành	1.10	1.13
Chỉ số thanh toán nhanh	0.90	1.05
Chỉ số thanh toán lãi vay	3.49	9.11
Chỉ số cơ cấu nợ / tổng tài sản	62%	55%
Chỉ số vòng quay nợ phải thu	2.58	3.88
Chỉ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	7.60%	16.79%
Chỉ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	18.96%	40.01%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	4,848	12,504
Hệ số giá trên thu nhập (P/E)	8	6

- Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty đều tăng so với năm 2023, cho thấy tình hình tài chính ổn định và hiệu quả kinh doanh tiếp tục được cải thiện với tốc độ tăng trưởng mạnh. Cụ thể, Công ty duy trì khả năng thanh khoản tốt, nguồn vốn lưu động đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, và cơ cấu nợ trên vốn vẫn ở mức an toàn theo tiêu chí của các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, các chỉ số ROA và ROE phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh cao hơn nhiều so với năm trước.
- Đối với giá trị giao dịch cổ phiếu TOS, thị giá cổ phiếu đã tăng gấp đôi so với thời điểm cuối năm 2023. Chỉ số EPS tăng gấp 2.5 lần, nguyên nhân do lợi nhuận tăng mạnh. Điều này làm gia tăng sự quan tâm của nhà đầu tư và tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu TOS trên thị trường.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI SẢN (TSCĐ, VẬT TƯ, HÀNG TỒN KHO)

1. Công tác quản lý tài sản cố định:

- Đối với tài sản phục vụ sản xuất, các hồ sơ tài sản được lưu trữ theo file tại văn phòng. Bộ phận chức năng được giao trách nhiệm quản lý tài sản, định kỳ theo dõi và báo cáo Ban Điều hành về tình trạng tài sản nhằm đảm bảo tài sản được sử dụng đúng, hiệu quả và an toàn. Ngoài ra, Công ty đã chuyển đổi số các quy trình quản lý tàu biển thông qua việc triển khai thành công phần mềm quản lý hệ thống tàu SMMS bao gồm quản lý vật tư, an toàn và thuyền viên cho 02 tàu thuộc đội tàu của TCO. Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng triển khai cài đặt phần mềm SMMS trên các tàu còn lại.
 - Đối với tài sản cho khối gián tiếp tại văn phòng, Công ty đã ban hành các quy định về công tác quản lý, sử dụng tài sản và các trang thiết bị trong văn phòng. Hiện đã triển khai áp dụng trong thực tế.
2. Về công tác quản lý vật tư tồn kho, tiêu dùng thường xuyên
- Việc mua sắm vật tư tiêu dùng thường xuyên của Công ty được thực hiện dựa trên đề xuất từ bộ phận chức năng, bộ phận quản lý thu mua, đảm bảo theo đúng quy trình mua sắm nội bộ của Công ty.
 - Trong năm, Ban Điều hành đã chỉ đạo tăng cường theo dõi và quản lý vật tư tồn kho của khối tàu. Ngoài ra, Công ty cũng đang làm việc với các đơn vị tư vấn thứ 3 để nghiên cứu ứng dụng phần mềm theo dõi vật tư, có khả năng đồng bộ dữ liệu với phần mềm kế toán để phục vụ công tác đồng kiểm soát và đối chiếu (phòng Kế toán kiểm soát số lượng và giá trị; phòng chức năng quản lý số lượng, chất lượng và chủng loại).

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ LƯƠNG

1. Công tác quản lý nhân sự

ĐƠN VỊ	MQH CÔNG TY	tại ngày 31/12/2023	tại ngày 31/12/2024	Biến động
TCO	Công ty mẹ	329	398	69
TCOTS	Công ty con	177	194	17
TCM	Công ty con	69	63	-6
TCDG	Công ty con	166	541	375
TCKG	Công ty con	4	4	0
TCGT	Công ty liên kết	21	29	8
TCQV	Công ty liên kết	7	4	-3
TCXC	Công ty con	1	0	-1
TCOS	Công ty liên kết		7	7
TC Mermaid	Công ty liên kết		3	3
TCS	Công ty liên kết		41	41
TỔNG CỘNG		774	1284	510

- Số lượng nhân sự của toàn hệ thống tại ngày 31/12/2024 gia tăng đáng kể so với năm 2023 do TCO bổ sung thêm số lượng thuyền viên và nhân sự tại văn phòng; TCDG bổ sung nhân

sự các Phòng chức năng và kỹ thuật viên xây dựng công trình để phục vụ dự án; các đơn vị còn lại duy trì số lượng nhân sự, không có sự biến động lớn.

- Về công tác quản lý nhân sự, trong năm 2024 Công ty đã phối hợp cùng Tổ chức Giáo dục đào tạo PTI tổ chức thành công chương trình đào tạo “Giám đốc điều hành chuyên nghiệp” cho nhóm quản lý cấp trung trở lên trong hệ thống, tạo điều kiện tiếp cận với những khái niệm cũng như cách thức về quản trị theo tiêu chuẩn hàng đầu thế giới. Tỷ lệ hoàn thành khóa học và nhận chứng chỉ là 100%.
- 2. Đánh giá tình hình sử dụng quỹ lương và chế độ phúc lợi của NLD
 - Tình hình thực hiện quỹ lương của Công ty mẹ và các Công ty trong hệ thống vẫn duy trì và thực hiện đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, thông qua người đại diện vốn của Công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	2023	2024
Quỹ lương tồn đầu năm	18	3,967
Quỹ lương thực tế theo tỉ lệ được phê duyệt	30,762	57,352
- Lợi nhuận trước chi phí quản lý	227,863	424,832
- Tỷ lệ trích quỹ lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị	13.5%	13.5%
Quỹ lương đã thực hiện cho khối quản lý	26,813	35,955
Quỹ lương còn lại	3,967	25,364

VII. Thông tin về thù lao và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

1. Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập của các thành viên Ban Kiểm soát
 - Trong năm 2024, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn được giao và nhận các khoản thù lao, tiền lương, thưởng như sau:

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
Phạm Đức Duy	Trưởng BKS	545,206,522	175,675,000	-	720,881,522
Vũ Thị Hải Yến	Thành viên BKS	-	-	60,000,000	60,000,000
Phạm Huy Vũ	Thành viên BKS	-	-	-	-
Tổng cộng		545,206,522	175,675,000	60,000,000	780,881,522

2. Số lượng cuộc họp của BKS trong năm 2024
 - Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và một số buổi làm việc chuyên đề với các phòng ban chức năng, các công ty thành viên nhằm thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động quản trị và quản lý điều hành tại Công ty.

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tuân thủ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực hiện các Quy chế, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm toán nội bộ các quy trình hoạt động, làm việc của các phòng chức năng/ Công ty con/ Công ty liên kết theo nhiệm vụ và chức năng kiểm soát nội bộ toàn hệ thống.
- Giám sát công tác kiểm soát ngân sách của các phòng ban, Công ty con định kỳ hàng tháng/ quý cảnh báo cho Ban Điều hành.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, các chỉ đạo về đầu tư, các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Duy trì công tác họp định kỳ hàng quý, cập nhật kiến thức chuyên môn và phối hợp với Ban điều hành xây dựng các chốt kiểm soát phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định cho Ủy ban chứng khoán.
- Một số nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

IX. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

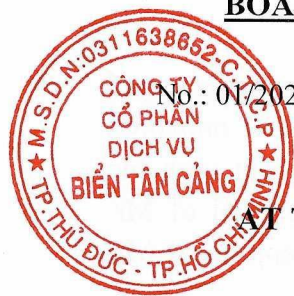
1. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2024, Ban Kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2025 như: **(1)** Đẩy mạnh nghiên cứu các dự án đầu tư mở rộng phát triển SXKD để tăng năng lực sản xuất, phát triển bền vững phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty cũng như tối đa hóa lợi nhuận; **(2)** Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đại diện vốn tại các công ty thành viên nhằm mục đích quản lý tập trung và tối ưu nguồn lực của cả hệ thống; **(3)** Tiếp tục theo dõi và xử lý dứt điểm các khoản nợ phải thu khó đòi; **(4)** Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chuyên môn và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ nhân viên cấp trung cũng như cán bộ nhân viên kế thừa **(5)** Tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị doanh nghiệp và triển khai hoạt động SXKD; **(6)** Nghiên cứu xây dựng và triển khai theo lộ trình Khung đánh giá hiệu quả công việc KPI dựa theo Khung thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard).

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM ĐỨC DUY



No.: 01/2025/BC-BKS-DHDCD

Ho Chi Minh City, dated April 21, 2025

**REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS
AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14;
- Pursuant to the Charter of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company;
- Pursuant to the Operating Regulations of the Board of Supervisors of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company;
- Based on the operational status of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company (hereinafter referred to as the “Company”), the reports of the Board of Management and the General Director, other Executives (hereinafter referred to as the “Board of Management”), and the operational results of the Board of Supervisors in 2024.

The Board of Supervisors (BOS) respectfully reports to the General Meeting of Shareholders (GMS) on the results of its supervisory activities in 2024, as follows:

I. SUPERVISORY RESULTS REGARDING THE BOARD OF DIRECTORS

- In 2024, the Board of Directors (BOD) complied with the provisions of the law and the Charter of the Company in convening, organizing meetings, and adopting resolutions. All meetings were duly convened by the Chairman of the Board in accordance with his authority, with clearly prepared agendas and timely notifications to all Board members.
- Throughout the year, the BOD held regular meetings at least once per quarter and convened extraordinary meetings or conducted consultations to pass resolutions on matters within its authority as required. A total of 26 resolutions were adopted via formal meetings to promptly address the Company’s business and investment needs, in accordance with legal procedures and the Company's Charter. The BOD also provided guidance and worked closely with the Board of Management to pursue the objectives and implement the resolutions approved by the GMS at the Annual General Meeting.
- However, the resolution of the GMS regarding the capital increase plan through a stock issuance from owners’ equity to existing shareholders was not completed in 2024 as initially planned.

II. SUPERVISORY RESULTS REGARDING THE BOARD OF MANAGEMENT

- In 2024, the Board of Management fully attended all meetings and received directives from the BOD, diligently implementing all decisions issued through 26 Board resolutions. The Board of Management remained aligned with the business objectives approved by the GMS Shareholders at the Annual General Meeting, in accordance with the Company’s Charter and relevant legal provisions.

- Regarding the supervision and evaluation of the effectiveness of the organizational structure, the implementation of functions and responsibilities by the Company's departments continued to operate efficiently and appropriately, in alignment with the Company's business activities. In 2024, the Company approved the dismissal of Mr. Nguyen Quoc Dung from the position of Deputy General Director and appointed Mr. Nguyen Hong Son as his successor.
- The implementation of investment projects and financial management was carried out in accordance with the resolutions and directions of the GMS and the BOD.
- Regarding information disclosure to the State Securities Commission, the BOS notes that certain related-party transactions of the Company were not disclosed within the statutory time frame as required by the Law on Securities and Circular No. 96/2020/TT-BTC, although these transactions were fully presented in the periodic financial statements. Upon review, the main cause was identified as shortcomings in the internal coordination process and information flow among functional departments. The Board of Management has taken corrective measures, including supplementary disclosures, a review and adjustment of internal procedures, and a clear reallocation of responsibilities for monitoring and disclosing information in accordance with regulations.

III. ON THE COORDINATION BETWEEN THE BOARD OF SUPERVISORS, THE BOARD OF DIRECTORS, AND THE BOARD OF MANAGEMENT

- The BOD and the Board of Management maintained close coordination with the BOS in supervisory, inspection, and control activities, ensuring strict adherence to legal regulations and the Company's internal policies. Both the BOD and the Board of Management created favorable conditions for the BOS to effectively carry out and fulfill its functions and responsibilities in accordance with the law and the Company's Charter.
- In 2024, the BOS participated in meetings of the BOD to exercise its supervisory role and provide direct feedback on matters within its jurisdiction. The opinions and recommendations of the BOS were fully acknowledged and appropriately considered, supplemented, and revised by the BOD and the Board of Management.

IV. SUPERVISORY RESULTS ON THE COMPANY'S FINANCIAL ACTIVITIES

1. Review of Financial Statements

- The preparation of the separate financial statements for the parent company and its subsidiaries was carried out in a timely manner, ensuring the overall schedule for the preparation of the consolidated financial statements of the Company. Through the assessment of the preparation methods and presentation of the 2024 financial statements—audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.—the BOS concurs with the auditor's opinion. Specifically, in all material respects, the financial statements prepared by the Company fairly and accurately reflect the financial position, liabilities, shareholders' equity, business performance, and cash flows in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regulations, and current legal requirements.
- The BOS examined material fluctuations presented in both the separate and consolidated financial statements of the entire system, including the following:
 - + Summary Balance Sheet:

Unit: VND billion

TCO FINANCIAL STATEMENT INDICATORS	As of 31/12/2023	As of 31/12/2024	Variance during the period	% Change
A. SHORT-TERM ASSETS	836.95	1,106.32	269.37	32.18%
B. LONG-TERM ASSETS	1,295.51	1,377.38	81.87	6.32%
TOTAL ASSETS	2,132.46	2,483.69	351.24	16.47%
C. LIABILITIES	1,313.34	1,365.23	51.89	3.95%
D. OWNER'S EQUITY	819.11	1,118.46	299.35	36.55%
TOTAL CAPITAL	2,132.46	2,483.69	351.24	16.47%

As of the reporting date, the Company's total assets and total equity and liabilities increased by 16.47%, surpassing VND 2,400 billion. The key changes are as follows:

- Current assets rose by VND 269.37 billion compared to 2023, primarily driven by an increase of VND 219 billion in short-term receivables. This increase in outstanding receivables largely resulted from the execution of offshore oil and gas projects at the end of 2024.
- Non-current assets increased by VND 81.87 billion, mainly due to the Company's capital contributions to establish Tan Cang Mermaid Subsea Services Company Limited (TC Mermaid) and Tan Cang Maritime Support And Offshore Services Joint Stock Company (TCOS), as well as the acquisition of shares in Tan Cang Shipping Joint Stock Company (TCS). Additionally, capital expenditures were made for asset procurement, including a 150HP ROV for lease to Vietsovpetro (VSP).
- Owners' equity rose by VND 299.35 billion, primarily attributable to an increase of VND 254 billion in retained earnings as of the end of 2024.

This financial structure reflects a breakthrough in the Company's scale of operations in 2024, as evidenced by significant growth in assets and profitability, alongside increased contributions to the national budget.

+ Consolidated Summary Balance Sheet of the Entire TCO System:

Unit: VND billion

CONSOLIDATED INDICATORS	As of 31/12/2023	As of 31/12/2024	Variance during the period	% Change
A. SHORT-TERM ASSETS	1,413.89	3,138.48	1,724.59	121.98%
B. LONG-TERM ASSETS	2,118.42	2,523.06	404.64	19.10%
TOTAL CONSOLIDATED ASSETS	3,532.31	5,661.54	2,129.23	60.28%
C. LIABILITIES	2,391.22	4,136.88	1,745.66	73.00%
D. OWNER'S EQUITY	1,141.09	1,524.66	383.57	33.61%
TOTAL CONSOLIDATED CAPITAL	3,532.31	5,661.54	2,129.23	60.28%

The total assets and capital of the entire TCO system increased by more than VND 2,100 billion, corresponding to a growth rate of 60.28%.

. Regarding current assets, the primary reason for the increase was due to higher accounts receivable from customers and work-in-progress production costs related to the TCDG project. In practice, customers have advanced payments for project implementation, and revenue is recognized progressively based on acceptance and settlement milestones aligned with these advances. This accounting treatment has led to a corresponding increase in accounts receivable. The BOS assesses that this recognition complies with accounting principles and regulations, with no risks of bad debts arising.

. Regarding fixed assets, companies within the system continued investing in vessels, transportation means, and equipment to support production and business activities (e.g., TCO invested in a 150HP ROV; TCGT in an RTG gantry crane; TCDG in barges TC16, TC Cam Ranh vessel, barge TC26, trucks, dredging, and construction equipment — increasing TCDG's project fleet to 158 vehicles). Additionally, the parent company invested in equity contributions to joint ventures and affiliated companies (TC Mermaid, TCOS, TCS). This reflects a determined effort to strengthen investments to generate a new growth cycle and demonstrates the Board of Management and Board of Management's commitment to fostering long-term growth and sustainable development.

. Regarding capital, companies within the system (primarily TCDG) effectively utilized advance payments from customers, and the entire system achieved strong profit growth, contributing to increased operating capital and providing stronger financial capacity to implement production and business plans as well as expand investments.

+ Summary of business results:

Unit: VND billion

INDICATOR	2024	2023	2024 Business Plan	2024 Actual vs. 2023 Actual	2024 Actual vs. 2024 Plan
TCO Standalone Revenue	2,117.51	1,069.05	1,429.46	198%	148%
TCO Standalone Expenses	1,661.21	893.35	1,241.59	186%	134%
STANDALONE PROFIT BEFORE TAX	456.29	175.70	187.87	260%	243%
STANDALONE PROFIT AFTER TAX	387.62	150.29	159.69	258%	243%
Consolidated Revenue	3,924.62	1,601.25	3,833.00	245%	102%
Consolidated Expenses	3,342.78	1,360.60		246%	
CONSOLIDATED PROFIT BEFORE TAX	581.84	240.65		242%	
CONSOLIDATED PROFIT AFTER TAX	490.31	200.67	303.00	244%	162%

. Regarding business performance, in 2024, the Parent Company achieved remarkable growth, surpassing all planned targets. Specifically, revenue increased by 48% compared

to the plan and doubled that of 2023. Profit after tax was more than 2.4 times higher than both the planned figure and the same period last year. This impressive result was driven by the Company's ability to maximize the utilization of its offshore service vessels and equipment, both domestically and regionally, while also benefiting from an overall increase in rental rates compared to the previous year.

. In addition, business operations at subsidiaries and affiliated companies showed significant improvements. Notably, TCDG and TCGT commenced stable business activities and demonstrated strong growth compared to the previous year, contributing substantially to the overall performance of the entire system. As a result, the consolidated outcomes successfully met the 2024 annual business plan targets.

+ Summary of Cash Flow Statement:

Unit: VND billion

CASH FLOW STATEMENT INDICATORS	2024	2023	COMPARISON
Net cash flow from operating activities (TCO standalone)	542.31	356.97	185.35
Net cash flow from investing activities (TCO standalone)	-254.47	-144.02	-110.45
Net cash flow from financing activities (TCO standalone)	-178.35	-67.51	-110.84
Net cash flow during the period (TCO standalone)	109.50	145.44	-35.94
Beginning cash balance (TCO standalone)	241.70	96.27	145.43
Ending cash balance (TCO standalone)	351.73	241.70	110.03
Net cash flow from operating activities (Consolidated)	808.56	719.29	89.27
Net cash flow from investing activities (Consolidated)	-831.69	-562.59	-269.10
Net cash flow from financing activities (Consolidated)	67.50	237.27	-169.77
Net cash flow during the period (Consolidated)	44.37	393.97	-349.61
Beginning cash balance (Consolidated)	547.85	153.89	393.96
Ending cash balance (Consolidated)	592.77	547.85	44.92

. The 2024 cash flow statement indicates that the Board of Management has effectively managed cash flows, thereby enhancing operational and investment flexibility. The increase in cash flow from operating activities, coupled with the maintenance of stable investment capital and cash reserves, demonstrates that the Company is on a path toward sustainable growth.

- Regarding tax and budget obligations, the Company has fully and properly complied with the declaration and accounting of value-added tax (VAT), personal income tax (PIT),

corporate income tax (CIT), contractor tax, import duties, environmental protection tax, and other relevant taxes in accordance with applicable tax laws.

2. Management and Utilization of the Company's Capital:

- Working Capital Management: The Company manages its cash funds in accordance with established expenditure limits. All disbursements are executed in compliance with internal payment procedures. Payment vouchers and bank transfer requests (UNC) are fully supported by appropriate documentation and approved by the Board of Management.
- Receivables Management: The Finance and Accounting Department, in coordination with the Business Planning Department, conducts monthly reviews to monitor and actively expedite the collection of receivables due or overdue in accordance with contractual terms. Regular reports are submitted to the Board of Management to keep them informed of the situation and propose necessary support measures. The receivables collection process continues to be maintained effectively, ensuring stable cash flows for the Company's operations. However, the BOS would like to highlight the existence of certain long-outstanding receivables, as follows:

CUSTOMER NAME	Outstanding Balance as of 31/12/2023	Recovered in 2024	Outstanding Balance as of 31/12/2024
Marin East Company Limited	13,655,711,894	12,973,329,232	686,826,695
Harvester Offshore Sdn Bhd	8,068,606,000	4,408,562,365	3,935,620,860
Linh Ngoc Ngan One Member Limited Liability Company (*)	2,037,066,570	2,037,066,570	0
Jungwon Maritime Pte Ltd	21,680,737,947	0	21,680,737,947

In 2024, the Company intensified efforts to recover long-outstanding debts and achieved notable progress in reducing the outstanding balance, specifically:

. For customer Marin East: the Company recovered nearly all outstanding receivables (approximately VND 13 billion), with the remaining balance as of 31 December 2024 being VND 686 million.

. For customer Harvester Offshore: VND 4.4 billion was recovered, leaving a remaining balance of VND 3.9 billion.

. For customer Linh Ngoc Ngan: pursuant to Resolution No. 01/2024/NQ-GMS dated 12 April 2024, the GMS approved the write-off of this irrecoverable debt from the accounting records.

. For customer Jungwon (with a provision of VND 21.68 billion already made): the Company engaged with legal counsel to review and assess relevant documentation, in preparation for submitting a proposal to the BOD and the GMS regarding the handling of this receivable.

- On cash flow management: The Finance and Accounting Department maintains regular monitoring and updates on the cash flow of the Parent Company and its subsidiaries on a monthly basis; it ensures effective and safe allocation and use of financial resources, safeguards liquidity, minimizes capital costs, fulfills financial obligations promptly, and

proposes appropriate capital usage plans for expanding business and investment operations.

- On budget control: Quarterly, the Board of Management, in coordination with the Finance and Accounting Department and the Board of Supervisors, organizes review meetings with all departments to evaluate the implementation of the quarterly budget, ensuring that departmental expenses are in line with the annual budget approved at the beginning of the year. In 2025, the Company plans to enhance its budget monitoring and control mechanism through the implementation of management software, which will allow for more proactive oversight of incurred expenses and improve the timeliness of monthly/quarterly budget tracking and reconciliation.
- On capital mobilization for business and investment activities during the period: The Company raised capital from financial institutions and individuals (in the form of entrusted capital) to supplement working capital for business operations. The Board of Management complied with the approved regulations and Resolutions of the BOD regarding the establishment of short-term credit lines with banks to supplement working capital and provide matching funds for investment in assets and projects.
- On investment implementation and evaluation of investment effectiveness during the period:

. Asset investments:

INVESTED ASSET	APPROVED INVESTMENT VALUE	ACTUAL INVESTMENT VALUE IN THE YEAR	INVESTMENT STATUS
ROV 150HP	112,717,182,758 VND	53,996,778,654 VND	50% of the investment value has been paid. The equipment is currently under production.
Tan Cang 375 Barge	3,154,000 USD (equivalent to 80,427,000,000 VND)	144,788,572 VND	The investment value recognized in the 2024 financial statements represents the pre-acquisition inspection cost. However, by the end of 2024, the Company had placed a deposit equal to 10% of the purchase price (VND 7,218,157,500, equivalent to USD 282,500), which is recorded under the “Prepayments to suppliers” account. As of March 2025, 100% of the purchase price has been paid, and the equipment has been received, repaired, and is being prepared for operational deployment.

. Investment in Associated Companies:

ASSOCIATED COMPANY	APPROVED INVESTMENT VALUE	ACTUAL INVESTMENT VALUE DURING THE YEAR	INVESTMENT STATUS
TC Mermaid	17,767,500,000 VND	17,767,500,000 VND	Fully completed and commenced business operations
TCOS	18,000,000,000 VND	18,000,000,000 VND	Fully completed and commenced business operations
TCS	218,925,000,000 VND (Transfer price)	218,925,000,000 VND (Transfer price)	Fully completed

. In addition, the Company has completed the dissolution procedures for Tan Cang Xuan Cau Joint Stock Company in accordance with the regulations and the Resolution approved by the BOD. The Company has fully recovered its investment capital amounting to VND 30 billion.

3. Assessment of the Company's Key Financial Indicators

FINANCIAL RATIOS	As of January 1, 2024	As of December 31, 2024
Current Ratio	1.10	1.13
Quick Ratio	0.90	1.05
Interest Coverage Ratio	3.49	9.11
Debt-to-Total-Assets Ratio	62%	55%
Receivables Turnover Ratio	2.58	3.88
Return on Assets (ROA)	7.60%	16.79%
Return on Equity (ROE)	18.96%	40.01%
Earnings Per Share (EPS)	4,848	12,504
Price-to-Earnings Ratio (P/E Ratio)	8	7

- Overall, the Company's financial indicators improved compared to 2023, reflecting a stable financial position and continued enhancement in business performance with a strong growth trajectory. Specifically, the Company maintained good liquidity, ensured adequate working capital for business operations, and kept its debt-to-equity structure within a safe range according to the standards of credit institutions. In addition, both the Return on Assets (ROA) and Return on Equity (ROE) ratios indicate significantly higher operational efficiency than in the previous year.
- Regarding the trading value of TOS shares, the market price of the stock doubled compared to the end of 2023. The Earnings Per Share (EPS) increased by 2.5 times, mainly due to a sharp rise in net profit. This has led to heightened investor interest and enhanced the attractiveness of TOS shares in the market.

V. RESULTS OF SUPERVISION ON ASSET MANAGEMENT (FIXED ASSETS, MATERIALS, AND INVENTORY)

1. Management of Fixed Assets:

- For production-related assets, asset records are maintained in digital files at the office. The designated functional department is responsible for asset management, conducting periodic monitoring and reporting to the Board of Management on asset conditions to ensure proper, efficient, and safe usage. Additionally, the Company has digitized ship management processes by successfully implementing the SMMS vessel management software system, which covers materials management, safety, and crew management for two vessels in TCO's fleet. In 2025, the Company plans to continue expanding the installation of the SMMS software to the remaining vessels.
- For assets used by indirect departments at the office, the Company has issued regulations on the management and use of office assets and equipment, which are currently being implemented in practice.

2. Management of Inventory and Consumables

- The procurement of regular consumable materials is conducted based on proposals from functional departments and purchasing management, ensuring compliance with the Company's internal procurement procedures.
- During the year, the Board of Management directed enhanced monitoring and control of inventory materials within the fleet operations. Furthermore, the Company is collaborating with third-party consultants to explore the application of inventory tracking software capable of synchronizing data with accounting software to facilitate joint control and reconciliation tasks (with the Accounting Department overseeing quantity and value, and the functional department managing quantity, quality, and categories).

VI. HUMAN RESOURCE MANAGEMENT AND SALARY FUND UTILIZATION OVERVIEW

1. Human Resource Management

COMPANY	COMPANY RELATIONSHIP	As of December 31, 2023	As of December 31, 2024	Changes
TCO	Parent company	329	398	69
TCOTS	Subsidiary	177	194	17
TCM	Subsidiary	69	63	-6
TCDG	Subsidiary	166	541	375
TCKG	Subsidiary	4	4	0
TCGT	Associate company	21	29	8
TCQV	Associate company	7	4	-3
TCXC	Subsidiary	1	0	-1
TCOS	Associate company		7	7
TC Mermaid	Associate company		3	3
TCS	Associate company		41	41

TOTAL		774	1284	510
--------------	--	------------	-------------	------------

- The total workforce across the system as of December 31, 2024, increased significantly compared to 2023, primarily due to TCO adding more crew members and office staff; TCDG expanded its functional departments and construction technician personnel to support projects; other units maintained stable staffing levels with no major fluctuations.
- Regarding human resource management, in 2024 the Company successfully collaborated with the PTI Education and Training Organization to conduct the “Professional Executive Director” training program for middle and senior management within the system. This initiative facilitated access to leading global standards and concepts in management. The course completion and certification rate reached 100%.

2. Evaluation of Salary Fund Utilization and Employee Welfare Regimes

- The implementation of the salary fund by the parent company and subsidiaries within the system has been consistently maintained and executed in accordance with the plans approved by the GMS and endorsed by the Company’s capital representatives.

Unit: million VND

CONTENT	2023	2024
Opening balance of the salary fund	18	3,967
Actual salary fund according to the approved ratio	30,762	57,352
- Profit before management expenses	227,863	424,832
- Salary fund allocation ratio approved by the BOD	13.5%	13.5%
Salary fund disbursed for management division	26,813	35,955
Remaining salary fund	3,967	25,364

VII. INFORMATION ON REMUNERATION AND ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2024

1. Remuneration, Salaries, and Other Income of the Members of the Board of Supervisors

- In 2024, the members of the BOS performed their duties in accordance with their assigned functions and authority, receiving remuneration, salaries, and bonuses as follows:

Unit: VND

Full name	Position	Salary	Bonus	Remuneration	Total Income
Pham Duc Duy	Chief of BOS	545,206,522	175,675,000	-	720,881,522
Vu Thi Hai Yen	Member of BOS	-	-	60,000,000	60,000,000
Pham Huy Vu	Member of BOS	-	-	-	-
Total		545,206,522	175,675,000	60,000,000	780,881,522

2. Number of Board of Supervisors’ Meetings in 2024

- During the year, the BOS convened four regular meetings and held several thematic working sessions with functional departments and subsidiary companies in order to

effectively fulfill its supervisory, inspection, and evaluation responsibilities regarding corporate governance and executive management activities.

VIII. 2025 WORK PLAN OF THE BOARD OF SUPERVISORS

- Continue implementing the plans approved by the GMS in accordance with the operational regulations of the Board of Supervisors.
- Monitor compliance with the Company’s Charter, as well as the implementation of internal regulations, resolutions of the GMS, and resolutions of the BOD.
- Continue conducting internal audits of operational processes and working procedures of functional departments, subsidiaries, and associate companies, in line with the internal control responsibilities of the entire system.
- Supervise budget control activities of departments and subsidiaries on a monthly/quarterly basis and issue alerts to the Board of Management as necessary.
- Monitor the implementation of the business plan, investment directives, and decisions issued by the BOD.
- Maintain quarterly meetings, update professional knowledge, and coordinate with the Board of Management in establishing appropriate control checkpoints in line with the Company’s operations.
- Oversee compliance with periodic information disclosure requirements as stipulated by the State Securities Commission.
- Perform other duties as assigned by the GMS.

IX. RECOMMENDATIONS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

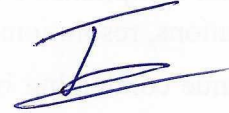
Based on the 2024 performance of the Board of Supervisors, the Board respectfully submits the following recommendations to the GMS:

1. Approve the reports of the Board of Supervisors, the BOD, and the Board of Management as presented at the GMS.
2. In addition to the achievements attained in 2024, the BOS recommends continued focus on the following key areas in 2025: (1) Further research and promote investment projects for business expansion in order to enhance production capacity, achieve sustainable growth, and maximize profitability in alignment with the Company’s overall development strategy; (2) Strengthen the role and responsibilities of the capital representatives in subsidiaries to ensure centralized management and optimize the use of resources across the system; (3) Continue monitoring and resolving outstanding overdue receivables; (4) Enhance training programs to improve professional skills and managerial capabilities for middle-level staff and successors; (5) Further promote digital transformation in corporate governance and business operations; (6) Research and gradually implement a KPI-based performance evaluation framework aligned with the Balanced Scorecard model..

The above constitutes the 2024 performance report and the 2025 work plan of the Board of Supervisors, respectfully submitted to the GMS for consideration and approval.



**ON BEHALF OF
THE BOARD OF SUPERVISORS
HEAD OF THE BOARD**



PHAM DUC DUY